

BÁO CÁO

Công khai số liệu thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2021

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT/BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình “ về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021”;

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Bình báo cáo như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2021

1. Nội dung công khai

Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý III năm 2021 theo Biểu số 3- Ban hành kèm theo thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính.

2. Hình thức công khai: Niêm yết công khai trên website của Sở tư pháp Ninh Bình (sotuphap.ninhbinh.gov.vn)

3. Thời điểm công khai: Ngày 15/10/2021

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách NN quý III năm 2021

1. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách:

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước

a. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ

- Kinh phí được giao trong năm 2021: dự toán giao 661.000.000đ
- Kinh phí đã sử dụng trong quý III: 117.864.939 đ
- Kinh phí đã sử dụng đến hết quý III/2021: 477.120.362đ đạt 72.18 % so

với dự toán giao.

b. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ

- Kinh phí được giao trong năm 2021: 47.000.000đ
- Kinh phí đã sử dụng đến hết quý III/2021:46.500.000 đạt 98.94% so với

dự toán giao.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2021 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Bình./.

Nơi nhận:

- Website STP;
- Lưu KT, VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC

Lã Khắc Khánh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đơn vị: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Bình

Chương: 414

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH QUÝ III
NĂM 2021**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý III/2021	So sánh	
				Dự toán (tỷ lệ %)	Cùng kỳ năm trước (%)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hàng chính				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	<i>Nguồn kinh phí chi thường xuyên: 13</i>	661.000.000			
	-Mục 6000: Tiền lương	260.000.000			
	+Tiêu mục 6001: Lương ngạch, bậc		31.965.196	12	30%
	+Tiêu mục: 6099: Lương hợp đồng		5.760.936	2	30%
	-Mục 6100: Phụ cấp lương	12.000.000			
	+Tiêu mục 6101: Phụ cấp chức vụ	12.000.000	1.333.550	11%	30%
	+Tiêu mục 6113: Phụ cấp trách nhiệm				
	-Mục 6300: các khoản đóng góp	64.000.000			
	+Tiêu mục 6301: Bảo hiểm xã hội	45.000.000	-	-	-
	+Tiêu mục 6302: Bảo hiểm y tế	6.000.000	-	-	-
	+Tiêu mục 6303: Kinh phí Công đoàn	10.000.000	2.679.318	26	53%
	+Tiêu mục 6304: Bảo hiểm thất nghiệp	3.000.000	-	-	-
	-Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	15.000.000			

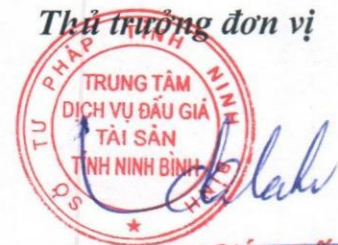
	+Tiêu mục 6501: tiền điện	12.000.000	5.479.472	45%	120%
	+Tiêu mục 6502: tiền nước	3.000.000	-	-	-
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	24.000.000			
	+Tiêu mục 6551: Văn phòng phẩm	12.000.000	3.885.000	32	57%
	+Tiêu mục 6552: Mua sắm dụng cụ VP	6.000.000			
	+Tiêu mục 6553: Khoán văn phòng phẩm				
	+Tiêu mục 6599: Tiền vật tư văn phòng	6.000.000	5.300.000	88	-
	-Mục 6600: Thông tin, tuyên truyền	8.000.000			
	+Tiêu mục 6601: Cước phí điện thoại	500.000	94.467	18	35%
	+Tiêu mục 6603: cước phí bưu chính				
	+Tiêu mục 6605: Cước phí Internet	3.000.000	627.000	20	142%
	+Tiêu mục 6608: Báo, Tạp trí				
	+Tiêu mục 6649: khác	4.500.000			
	Mục 6700: công tác phí	30.000.000			
	Tiêu mục 6701: Tiền vé máy bay, tàu xe				
	+Tiêu mục 6702: Phụ cấp công tác phí				
	+Tiêu mục 6703: Tiền thuê phòng ngủ				
	+Tiêu mục 6704: Khoán công tác phí	30.000.000	3.700.000	12%	33%
	-Mục 6900: Sửa chữa tài sản thường xuyên	80.000.000			
	+Tiêu mục 6912: Sửa chữa thiết bị tin học	10.000.000			
	+Tiêu mục 6913: Sửa chữa thiết bị Văn Phòng	60.000.000	24.240.000	40	543
	Tiêu mục 6949: Sửa chữa khác	10.000.000	9.500.000	95	
	Mục 7750: Chi khác	8.000.000			
	+Tiêu mục 7756: Chi các khoản phí				
	+Tiêu mục 7761: Chi tiếp khách	8.000.000	3.300.000	41	48%
	+Tiêu mục 7799: Chi các khoản khác				
	* Mục 7950: Chi lập các quỹ của đơn vị	160.000.000			
	+Tiêu mục 7951: Quỹ bổ sung thu nhập	90.000.000			
	+Tiêu mục 7952: Quỹ phúc lợi	50.000.000	20.000.000	40	
	+Tiêu mục 7954: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	20.000.000			
2	Nguồn kinh phí chi không thường xuyên:12	47.000.000			
	+Tiêu mục 6552: Mua sắm cc, dụng cụ VP	13.000.000	13.000.000	100%	100%
	+Tiêu mục 6955: Tài sản và thiết bị văn phòng	11.000.000	10.500.000	95%	19%
	+Tiêu mục 6999:	9.000.000	9.000.000	100%	-
	+Tiêu mục 7053:	14.000.000	14.000.000	100%	700%

Ngày 15 tháng 10 năm 2021

Người lập

Nhung
Nguyễn Thị Hồng Nhung

Thủ trưởng đơn vị



GIÁM ĐỐC

Lã Khắc Khánh